

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 3325/2024/DS-ST

Ngày: 24/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1225/2023/TLST-DS ngày 03/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4590/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở: số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng số 401, tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền ngày 06/06/2024)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Quyết T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: số B đường L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Thị Thùy D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/5/2022, Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 3123456 (gọi tắt là hợp đồng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Quyết T với khoản vay trị giá 53.300.000 đồng, lãi suất trong hạn là 44%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho bà T bằng cách chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Quyết T, số tài khoản: 31410000717325. Theo nội dung của hợp đồng, bà Nguyễn Thị Quyết T có nghĩa vụ thanh toán trả góp hàng tháng với số tiền là 2.704.249 đồng vào ngày 25 hàng tháng, thanh toán trong thời hạn 35 tháng, kể từ ngày 25/5/2022 đến ngày 25/3/2025. Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Nguyễn Thị Quyết T chỉ mới thanh toán cho Công ty được 08 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 21.661.245 đồng. Ngày 05/01/2023 là ngày thanh toán cuối cùng. Từ ngày 06/01/2023 đến nay bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại, gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà T biết việc quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ như đã ký kết với Công ty.

Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Quyết T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Quyết T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2024) là 82.390.104 đồng, (trong đó dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 45.467.792 đồng, lãi trong hạn là 22.968.695 đồng, lãi quá hạn là 11.937.925 đồng; lãi chậm trả là 2.015.692 đồng). Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu bà T phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 25/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Nguyên đơn xác định chỉ cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Quyết T vay để tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm trả tiền, không liên quan đến ai khác. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Quyết T trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Công ty T1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Quyết T phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường L, thành phố T cung cấp thì bị đơn bà Nguyễn Thị Quyết T đang cư trú tại địa chỉ số B đường L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Quyết T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy, đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3123456 ngày 06/5/2022 được ký kết giữa Công ty T1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Quyết T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 108 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm các bên phải thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Quyết T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa hai bên, coi như bị đơn đã từ bỏ quyền được pháp luật quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Công ty T1 (Việt Nam) có cho bà Nguyễn Thị Quyết T vay số tiền 53.300.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 44%/năm, mục đích bà T vay tiêu dùng, thời hạn vay là 35 tháng. Bà T có nghĩa vụ thanh toán theo phương thức trả góp hàng tháng với số tiền là 2.704.249 đồng, trả liên tục trong kỳ hạn 35 tháng, vào ngày 25 hàng tháng kể từ ngày 25/5/2022 đến ngày

25/3/2025. Tuy nhiên, kể từ ngày được giải ngân đến nay bà T chỉ thanh toán được 08 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 21.661.245 đồng, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn theo thỏa thuận. Tính đến ngày 24/7/2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 82.390.104 đồng, (trong đó dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 45.467.792 đồng, lãi trong hạn là 22.968.695 đồng, lãi quá hạn là 11.937.925 đồng; lãi chậm trả là 2.015.692 đồng). Việc bị đơn không thanh toán tiền đầy đủ tiền vay cho nguyên đơn theo thỏa thuận giữa hai bên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Vì vậy, Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức Tín Dụng năm 2010 và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày tiếp theo ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử (ngày 24/7/2024) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức Tín Dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Quyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 108 và Điều 111 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 278 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam):

Buộc bà Nguyễn Thị Quyết T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2024 là 82.390.104 (tám mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm lẻ bốn) đồng, (trong đó dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 45.467.792 đồng, lãi trong hạn là 22.968.695 đồng, lãi quá hạn là 11.937.925 đồng; lãi chậm trả là 2.015.692 đồng).

Kể từ ngày 25/7/2024, bà Nguyễn Thị Quyết T còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3123456 ngày 06/5/2022 ký kết giữa hai bên, cho đến khi bà Nguyễn Thị Quyết T thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Quyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.119.505 (bốn triệu một trăm mười chín nghìn năm trăm lẻ năm) đồng.

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.366 (một triệu bốn trăm nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005243 ngày 02/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP . Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Đoàn